

Bản án số: 16/2024/HS-ST

Ngày 19-4-2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Tiến

Ông Đoàn Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Huy Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 30 tháng 07 năm 1994 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T; bị cáo có vợ là Lưu Thị L, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2023 đến ngày 12/12/2023 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

2. Đinh Văn A, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1997 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn Đ và bà Đinh Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Phương A1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2023 đến ngày 12/12/2023 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

- Người làm chứng:

1. A Trần Quốc Đ; vắng mặt

2. A Trần Văn H; vắng mặt

3. A Đặng Đình T; vắng mặt

4. A Đinh Trọng L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/9/2023, bị cáo T, điều khiển xe moto nhãn hiệu Yamaha R1 YZF1000, biển kiểm soát 29A1-128.84, bị cáo A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu BMW S1000, biển kiểm soát 62A1-015.39 cùng với Trần Quốc Đ điều khiển xe mô tô BMW S1000RR, biển kiểm soát 61A1-009.12, và Đặng Đình T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu KAWASAKI NINA ZX-10R, biển kiểm soát 29A1-256.65 đến gặp nhau tại địa điểm đã quy ước từ trước trên mạng xã hội là tại đầu đường quốc lộ 5 cũ tại huyện Gia Lâm, Hà Nội. T, A, Đ, T cùng nhiều người khác cùng đi xe mô tô phân khối lớn và di chuyển thành đoàn để đi từ Hà Nội đến Cát Bà du lịch.

Khi cả đoàn xe đi đến đoạn đường Tân Vũ - Lạch Huyện thuộc địa phận huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. T bắt đầu điều khiển xe chạy với tốc độ cao, có nhiều đoạn đường đạt tốc độ 299km/h, tạo ra tiếng động cơ gầm rú rất lớn. Bị cáo A điều khiển xe chạy với tốc độ cao khoảng 100km/h, thực hiện bóc đầu xe, đi xe bằng một bánh sau. Quá trình điều khiển xe, T đã dùng camera gắn sẵn trên mũ bảo hiểm quay lại video về những hành động của T và A. Cả nhóm di chuyển đến phà Gót thì gặp Trần Văn H, Đinh Trọng L cũng là những người điều khiển xe phân khối lớn để đi ra Cát Bà du lịch, ngắm cảnh. H, L cùng tham gia với nhóm của T, A điều khiển xe chạy trên đường 356 để đến thị trấn Cát Bà. Khi đi đến khu vực chòi vọng cảnh thuộc xã Hiền Hào, huyện Cát Hải, Hải Phòng, do thấy phong cảnh đẹp, nên cả nhóm thực hiện đi nối đuôi nhau, ôm cua với tốc độ cao trên đoạn đường vòng. Tuy nhiên, cả nhóm không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể mà chỉ tự phát đi theo thứ tự nối đuôi nhau để quay lại video làm kỉ niệm.

Ngày 10/9/2023, bị cáo T đã sử dụng điện thoại chỉnh sửa, biên tập các video đã quay lại cảnh chạy xe phân khối lớn với tốc độ 299km/h, bóc đầu xe, ôm cua vào ngày 09/9/2023 để đăng tải lên trang Facebook Fanpage cá nhân có tên tài khoản là "T C" có trên 17.000 người theo dõi. Bài viết và video của T đã thu hút đông đảo cộng đồng mạng xem, tương tác, bình luận và chia sẻ trên các nền tảng mạng xã hội.

Ngay sau đó vào ngày 18/10/2023 và 24/10/2023, báo điện tử Vietnamnet.vn có bài viết phản ánh nội dung nói trên, đồng thời Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải cũng đã có văn bản đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải xem xét, xử lý nghiêm khắc, mang tính răn đe đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha R1 YZF1000, biển kiểm soát 29A1-128.84 và 01 đăng ký xe mô tô số 29001063 mang tên Cung Đức K do bị cáo T điều khiển và 01 giấy phép lái xe hạng A2 mang tên Nguyễn Văn T; 01 xe mô tô nhãn hiệu BMW S1000, biển kiểm soát 62A1-015.39 và 01 đăng ký xe mô tô số 62012751 mang tên Lê Trần N do bị cáo A điều khiển, 01 giấy phép lái xe mang tên Đinh Văn A; Tạm

giữ 03 xe mô tô biển kiểm soát 61A1-009.1201; 88A1-003.74 và 29A1-256.65 cùng giấy tờ xe của Trần Quốc Đ, Đặng Đình T, Đinh Trọng L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max vỏ màu đen dung lượng 64Gb của bị cáo T dùng để chỉnh sửa, đăng tải các video lên mạng xã hội.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ sự việc như đã nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố và trả luận hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo Đinh Văn A từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động thu của bị cáo T, đây là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy các Quyết định số 61/QĐ-CQĐT và 62/QĐ-CQĐT ngày 23/01/2024 Quyết định về việc Bảo lĩnh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Văn A.

Các bị cáo không có ý kiến trả luận đồng thời thừa nhận luận tội của Viện kiểm sát về tội đã cũng như mức hình phạt là đúng. Các bị cáo biết mình vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trả tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra,

phù hợp với nhau, phù hợp với Cáo trạng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định, vào ngày 09/9/2023 các bị cáo đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ cao 299km/h, bóp đầu xe đi bằng một bánh sau, điều khiển xe ôm cua với tốc độ cao tại đoạn đường vòng, gây tiếng ồn lớn. Các hành vi đó, được bị cáo T quay video, biên tập lại và đăng trên mạng xã hội Facebook Fanpage TC có lượng lớn người truy cập, theo dõi và chia sẻ.

[3] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đã thực hiện hành vi chạy xe mô tô với tốc độ cao, bóp đầu xe, ôm cua với tốc độ cao tại khu vực đường vòng, gây tiếng ồn lớn, sau đó được quay video lại và biên tập thành các video đăng tải lên mạng xã hội, điều đó là sự cố sự hành vi vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức, lối sống của một lớp thA niên, vi phạm quy tắc ứng xử trên không gian mạng. Hành vi phạm tội của các bị cáo vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, gây mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương và hình ảnh về khu du lịch Cát Bà.

[4] Từ những phân tích trên đây có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Văn A phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

[5] Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng phải đánh giá vai trò của từng bị cáo để có thể lượng hình một cách khách quan, toàn diện.

[7] Đối với bị cáo T, mặc dù bị cáo không phải là người khởi xướng, nhưng những hành vi của bị cáo đó là đi xe với tốc độ cao 299km/h, ôm cua với tốc độ cao tại khu vực đường vòng, tạo ra tiếng ồn động cơ lớn gây bất bình trong dư luận, đồng thời bị cáo là người trực tiếp quay lại các video khi tham gia giao thông, biên tập lại các video và đăng tải lên mạng xã hội với nhiều nghìn lượt theo dõi và chia sẻ. Từ đó, đánh giá bị cáo T là người có vai trò là người thực hành tích cực nhất trong vụ án. Khi quyết định hình phạt cần quyết định hình phạt cao nhất trong vụ án đối với bị cáo.

[8] Đối với bị cáo A, với vai trò là người thực hành, đi xe phân khối lớn với tốc độ cao, bóp đầu xe đi bằng một bánh, điều khiển xe ôm cua với tốc độ cao. Qua đó thấy rằng vai trò của bị cáo A là vai trò thứ yếu trong vụ án, vì vậy khi quyết định hình phạt cần quyết định hình phạt đối với bị cáo A thấp hơn bị cáo T.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[11] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong

quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự.

[12] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, không có sự phân công, việc phạm tội là hành vi bột phát nhất thời của các bị cáo. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài lần phạm tội này, các bị cáo đều chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và cũng là bài học cho chính các bị cáo.

Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng:

[14] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha R1 YZF1000, biển kiểm soát 29A1-128.84 và 01 đăng ký xe mô tô số 29001063 mang tên Cung Đức K cho Anh Nguyễn Văn T; trả 01 xe mô tô nhãn hiệu BMW S1000, biển kiểm soát 62A1-015.39 và 01 đăng ký xe mô tô số 62012751 mang tên Lê Trần N cho A Đinh Văn Q, do anh T và anh Q không biết việc các bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội.

Đối với 03 xe mô tô biển kiểm soát 61A1-009.1201; 88A1-003.74 và 29A1-256.65 cùng giấy tờ xe đã tạm giữ của Trần Quốc Đ, Đặng Đình T, Đinh Trọng L - đây là các phương tiện không liên quan đến vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu. Đối với 02 giấy phép lái xe hạng A2 mang tên Nguyễn Văn T và Đinh Văn A, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho 02 bị cáo. Việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải là phù hợp với quy định pháp luật hình sự.

[15] Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max vỏ màu đen dung lượng 64Gb của bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đánh giá về những vấn đề khác:

[16] Đối với Trần Quốc Đ, Đinh Trọng L, Trần Văn H, Đặng Đình T cùng với các bị cáo T và A có hành vi điều khiển xe mô tô phân khối lớn chạy quá tốc độ, ô-m của tại đoạn đường vòng gây nguy hiểm cho người và các phương tiện khác tham gia giao thông, tuy nhiên cả nhóm không có sự bàn bạc về mục đích mà chỉ thấy phong cảnh đẹp và ngẫu nhiên hưởng ứng đi cùng nhau, quay video lưu giữ làm kỉ niệm. Sự việc diễn ra trong thời gian rất ngắn, chưa gây hậu quả, nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ, L, H, T. Việc xử lý nói trên của cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải là phù hợp với quy định của pháp luật.

[17] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ

thẩm

[18] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Đinh Văn A phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn A 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; Giao bị cáo Đinh Văn A cho Ủy ban nhân dân xã Quang Lãng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

“1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu **sung vào Ngân sách Nhà nước** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max vỏ màu đen dung lượng 64Gb, theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải.

Hủy bỏ các Quyết định số 61/QĐ-CQĐT và 62/QĐ-CQĐT ngày 23/01/2024 Quyết định về việc Bảo lĩnh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đối với bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Đinh Văn A.

Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- UBND xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;
- UBND xã Quang Lãng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại giam CA TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- UBND xã Văn Phong, huyện Cát Hải;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh